

Số: /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 5 năm
giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2025 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu
quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 30**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy
định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa
đổi Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ
chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 22/2022/NQ-HĐND ngày
31/5/2022 ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà
nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát
triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn
2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng
Trị; số 68/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số
22/2022/NQ-HĐND;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh phân
bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021-
2025 và năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh bổ
sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng
bào dân tộc thiểu số và miền núi;*

*Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh về
phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 1)
thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số
miền núi;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /2025 của UBND tỉnh về việc
điều chỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 5 năm
giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2025 (đợt 1) thực hiện Chương trình MTQG phát*

triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2025 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo các biểu đính kèm.

** Các nội dung khác thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; số 19/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; số 105/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2025 (đợt 1) thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi;*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, Kỳ họp thứ 30 thông qua ngày tháng năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, DT&TG, KBNN tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

Biểu số 01

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NSTW 5 NĂM 2021-2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
(Kèm theo Nghị Quyết số /NQ-HĐND ngày /4/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục Dự án/Tiểu dự án	Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 (tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 và NQ số 19/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh)	Điều chỉnh		Kế hoạch bố trí giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng (+)	Giảm (-)		
	TỔNG CỘNG	582.734	14.616	-14.616	582.734	
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	166.394	2.374	-1.057	167.711	
	Huyện Hướng Hóa	88.490			88.490	
	Huyện Đakrông	54.604			54.604	
	Huyện Cam Lộ	1.656		-1.057	599	
	Huyện Gio Linh	12.942			12.942	
	Huyện Vĩnh Linh	8.702	2.374		11.076	
II	Dự án 2: Quy hoạch sắp xếp, bố trí ổn định dân cư những nơi cần thiết	81.769	0	-13.559	68.210	
	Huyện Hướng Hóa	28.160			28.160	
	Huyện Đakrông	44.628		-10.594	34.034	
	Huyện Cam Lộ				0	
	Huyện Gio Linh				0	
	Huyện Vĩnh Linh	8.981		-2.965	6.016	

TT	Danh mục Dự án/Tiểu dự án	Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 (tại NQ số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 và NQ số 19/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh)	Điều chỉnh		Kế hoạch bố trí giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc	334.571	12.242	0	346.813	
-	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	334.571	12.242	0	346.813	
	Huyện Hướng Hóa	174.183			174.183	
	Huyện Đakrông	124.312	10.594		134.906	
	Huyện Cam Lộ	1.433	1.057		2.490	
	Huyện Gio Linh	10.443			10.443	
	Huyện Vĩnh Linh	24.200	591		24.791	

Biểu số 02
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NSTW NĂM 2025 (Đợt 1)
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI
(Kèm theo Nghị Quyết số /NQ-HĐND ngày /4/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục Dự án/Tiểu dự án	Kế hoạch vốn bố trí năm 2025 (tại NQ số 105/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh)	Điều chỉnh		Kế hoạch bố trí năm 2025 (đợt 1) sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng (+)	Giảm (-)		
	TỔNG CỘNG	120.167	8.474,0	-8.474,0	120.167	
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	45.457,5	2.374,0	0,0	47.831,5	
	Huyện Hướng Hóa	27.350,5			27.350,5	
	Huyện Đakrông	13.290,0			13.290,0	
	Huyện Cam Lộ					
	Huyện Gio Linh	4.634,0			4.634,0	
	Huyện Vĩnh Linh	183,0	2.374,0		2.557,0	
II	Dự án 2: Quy hoạch sắp xếp, bố trí ổn định dân cư những nơi cần thiết	23.873,0	0,0	-2.965,0	20.908,0	
	Huyện Hướng Hóa	13.197,0			13.197,0	
	Huyện Đakrông	7.119,0			7.119,0	
	Huyện Cam Lộ					
	Huyện Gio Linh					
	Huyện Vĩnh Linh	3.557,0		-2.965,0	592,0	
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc	45.327,5	6.100,0	0,0	51.427,5	

TT	Danh mục Dự án/Tiểu dự án	Kế hoạch vốn bố trí năm 2025 (tại NQ số 105/NQ-HĐND ngày 06/12/2024)	Điều chỉnh		Kế hoạch bố trí năm 2025 (đợt 1) sau điều chỉnh	Ghi chú
-	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	45.327,5	6.100,0	0,0	51.427,5	
	Huyện Hướng Hóa	25.317,5	2.722,0		28.039,5	
	Huyện Đakrông	17.961,0	2.077,0		20.038,0	
	Huyện Cam Lộ	0,0			0,0	
	Huyện Gio Linh	521,0			521,0	
	Huyện Vĩnh Linh	1.528,0	1.301,0		2.829,0	
IV	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện các Chương trình	5.509,0	0,0	-5.509,0	0,0	
-	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	5.509,0	0,0	-5.509,0	0,0	
	Huyện Hướng Hóa					
	Huyện Đakrông					
	Huyện Gio Linh					
	Huyện Vĩnh Linh	509,0		-509,0	0,0	
	Ban Dân tộc (nay là Sở Dân tộc và Tôn giáo)	5.000,0		-5.000,0	0,0	